

Số: 03/2022/QĐDS-ST

Án Thi, ngày 02 tháng 06 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*“V/v Hủy kết hôn trái pháp luật”*

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI - TỈNH HƯNG YÊN**  
**Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Ông Phạm Bá H
- *Thư ký phiên họp:* Ông Dương Mạnh H – Thư ký tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Án Thi tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị H – Kiểm sát viên

Ngày 02/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Án Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2022 về việc Hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST-VDS ngày 17/5/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1996  
HKTT: Đặng Xuyên, Đặng Lễ, Án Thi, Hưng Yên  
Nơi ở hiện nay: Trạo Thôn, Đa Lộc, Án Thi, Hưng Yên
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
  - + Anh Vũ Thành T, sinh năm 1991  
HKTT: Đặng Xuyên, Đặng Lễ, Án Thi, Hưng Yên
  - + Cháu Vũ Duy Anh, sinh ngày 24/8/2015; cháu Vũ Hà Phương Anh, sinh ngày 04/12/2016
- Người đại diện cho cháu DA; cháu Phương Anh: Chị H
- + Ủy ban nhân dân xã Đặng Lễ:  
Ông Đỗ Xuân C – Chủ tịch UBND xã
- Bà Ngô Thu T – Cán bộ tư pháp – Người được ủy quyền
- + Ủy ban nhân dân xã DL:  
Ông Nguyễn Văn G – Chủ tịch UBND xã
- Ông Nguyễn Văn B – Cán bộ tư pháp xã – Người được ủy quyền  
(Các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo lời trình bày của chị H, anh T trong quá trình giải quyết việc dân sự nội dung như sau: Chị H và anh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đặng Lễ vào ngày 26/9/2012. Tại thời điểm đăng ký hôn chị H chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn nhưng chị H đã khai tăng tuổi của mình để nhằm mục đích đăng ký kết hôn với anh T, bản thân anh T cũng biết chị H chưa đủ tuổi nhưng vì thiếu hiểu biết pháp luật và sau này đã là vợ chồng nên anh không có ý kiến gì, vợ chồng cũng không đi đăng ký kết hôn lại khi đã đủ tuổi kết hôn. Quá trình ăn ở chung sống với nhau vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nảy sinh, hai bên không tự giải quyết được, giữa năm 2021 đến nay sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị H đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị với anh T, quan điểm của anh T cũng nhất trí đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh với chị H.

Về con chung: Chị H, anh T có 02 con chung Vũ DA, sinh ngày 24/8/2015 và Vũ Hà Phương Anh, sinh ngày 04/12/2016. Hai con chung đang ở với chị H, Quan điểm của chị H nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quan điểm của anh T nuôi cháu DA, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết.

Lời khai bà Huệ (mẹ đẻ chị H) trình bày: Chị H và anh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đặng Lễ vào năm 2012. Chị H sinh ngày 06/6/1996, việc chị H khai tăng tuổi để đăng ký kết hôn với anh T bà không nắm được, quá trình chung sống vợ chồng chị H không hòa thuận, có nhiều mâu thuẫn nảy sinh và đã sống ly thân nhau được một năm nay. Chị H có yêu cầu đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật với anh T, quan điểm của bà đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Vợ chồng chị H có 02 con chung Vũ DA, sinh ngày 24/8/2015 và Vũ Hà Phương Anh, sinh ngày 04/12/2016. Vợ chồng chị H, anh T có hay không có tài sản chung bà không nắm được.

Lời khai ông Hách (bố đẻ chị H) trình bày: Ông là người viết, kê khai thông tin trong Tờ khai xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho chị H, thời điểm đó ông không nhớ chị H sinh năm 1996 hay 1994 nên ông đã viết thông tin năm sinh của chị H là 1994. Sau khi lấy nhau vợ chồng chị H chung sống không hòa thuận và hiện nay đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Chị H có yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về việc Hủy kết hôn trái pháp luật với anh T, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Vợ chồng chị H có 02 con chung Vũ DA, sinh ngày 24/8/2015 và Vũ Hà Phương Anh, sinh ngày 04/12/2016. Vợ chồng chị H, anh T có hay không có tài sản chung bà không nắm được.

Biên bản làm việc với Ủy ban nhân dân xã Đặng Lễ thể hiện: Theo tài liệu, hồ sơ còn lưu giữ tại địa phương thể hiện số 51 quyển số 01 ngày 26/9/2012 anh T và chị H có đăng ký kết hôn, việc đăng ký kết hôn là đúng quy định của pháp luật. Việc chị H khai tăng tuổi để kết hôn với anh T, địa phương không biết. Chị H có yêu cầu Tòa án xem xét hủy kết hôn trái pháp luật vì lý do chưa đủ tuổi đăng ký, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Biên bản làm việc với Ủy ban nhân dân xã ĐL thể hiện: Việc Ủy ban xã cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho chị H dựa trên Tờ khai do ông Hách là bố đẻ chị H viết thông tin. Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho chị H đề ngày

25/09/2012 do Ủy ban nhân dân xã ĐL ký là đúng. Chị H có yêu cầu đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật với anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên họp:

Căn cứ vào các tình tiết, tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm g khoản 2 điều 39; Điều 69, Điều 149, khoản 2 Điều 367 BLTTDS; Điều 9, 15, 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 12, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn G, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Như vậy, khi anh Vũ Thành T và chị Nguyễn Thị Thanh H đăng ký kết hôn tại UBND xã Đặng Lễ, chị H mới được 16 tuổi 03 tháng 20 ngày là chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh H về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Vũ Thành T và chị Nguyễn Thị Thanh H.

- Về con chung: Giao cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Phương Anh, còn anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu DA đến tuổi thành niên; anh chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và anh chị có quyền đi lại, thăm nom con chung không được ai ngăn cản..

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Chị H chịu 300.000 đồng tiền lệ phí DSST.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhân dân huyện Ân Thi nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Thanh H có Đơn yêu cầu đề nghị Tòa án Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị với anh Vũ Thành T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền của Tòa án huyện Ân Thi giải quyết.

[2] Về yêu cầu của chị H: Theo lời khai của các đương sự cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp, do Tòa án thu thập được thể hiện: Tại số 51/2012 quyền số 01 ngày 26/9/2012 anh Vũ Thành T và chị Nguyễn Thị Thanh H có đăng ký kết hôn, tuy nhiên thời điểm đăng ký kết hôn do chị H sinh năm 1996 nên chưa đủ điều kiện để đăng ký kết hôn, kết hôn trái pháp luật, vi phạm điều kiện kết hôn quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân gia đình năm 2000 “Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên” nên không được pháp luật bảo vệ.

Việc chị H có yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị H và anh T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung Vũ DA, sinh ngày 24/8/2015 và Vũ Hà Phương Anh, sinh ngày 04/12/2016. Hai con chung hiện nay đang ở cùng chị H và ông bà ngoại. Trong quá trình giải quyết việc dân sự chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên và không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con. Quan điểm, nguyện vọng của anh, chị là chính đáng, thể hiện được tình cảm, trách nhiệm của người làm bố, làm mẹ đối với các con, tuy nhiên việc giao con cho bên nào trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến các điều kiện để bảo đảm về mọi mặt cho con chung. Chị H, anh T đều có việc làm, thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, nếu giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng sẽ tạo áp lực về kinh tế cũng như việc dạy bảo hai cháu, mặt khác cháu DA là con trai rất cần sự quản lý giáo dục nghiêm khắc của người bố, cháu Phương Anh là con gái sau này đến tuổi dậy thì cần sự quan tâm, chỉ bảo của người mẹ. Do vậy, việc giao cho chị H, anh T mỗi người nuôi một con chung là cần thiết, giao cháu DA cho anh T nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, giao cháu Phương Anh cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi thành niên để đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm sinh lý cho các con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh T về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị H phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9,15,16 Luật HNGĐ năm 2000; Điều 12, 58,81,82,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, G, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Vũ Thành T.

2. Giao cháu Vũ DA, sinh ngày 24/8/2015 cho anh T nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Hà Phương Anh, sinh ngày 04/12/2016 cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hai bên đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không xem xét, giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, đối trừ đi số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0003774 ngày 07/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi, chị H đã nộp đủ lệ phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh, huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đặng Lễ;
- Lưu HS;

**CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**